TOÀ ÁN NHÀÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNHÀ NAM ĐỊNHÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnhà phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 15-3-2019.

NHÀÂN DANHÀ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÀÂN DÂN HUYỆN V, TỈNHÀ NAM ĐỊNHÀ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhàân dân:

Bà Lê Thị Hường.

Bà Cù Thị Hanhà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhàân dân huyện V, tỉnhà Nam Địnhà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhàân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhàân dân huyện V, tỉnhà Nam Địnhà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 15 tháng 02 năm 2019; theo Quyết địnhà đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanhà N, sinhà năm 1985 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm M, thôn Giáp B, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; giới tínhà: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Thanhà V, sinhà năm 1963; con bà: Dương Thị T, sinhà năm 1963; có vợ là: Hoàng Thị Thu H, sinhà năm 1987 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2018 đến ngày 21-01-2019, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnhà" theo quyết địnhà về việc bảo lĩnhà số 01 ngày 21-01-2019 của Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà.

"Có mặt".

2. Phạm Gia C, sinhà năm 1984 tại Nam Địnhà; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; giới tínhà: Nam; trình độ văn hóa: 10 /12; nghề

nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Gia Đ (đã chết); con bà: Bùi Thị N, sinhà năm 1961; có vợ là: PH Thị H, sinhà năm 1990 và có 02 con; tiền án: Ngày 24-11-2017 Tòa án nhàân dân huyện V, tỉnhà Nam Địnhà xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánhà bạc" theo bản án số 34/2017/HSST ngày 24-11-2017; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2018 đến ngày 31-01-2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "*Bảo lĩnhà*" theo quyết địnhà về việc bảo lĩnhà số 04 ngày 31-01-2019 của Viện kiểm sát nhàân dân huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

*3. Nguyễn Văn H***,** sinhà năm 1986 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm Q, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; giới tínhà: Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Nguyễn Văn K, sinhà năm 1956; con bà: Bùi Thị H, sinhà năm 1958; bị cáo là con duy nhàất trong gia đình, ch- a có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi c- trú" theo lệnhà số 07 ngày 04-01-2019 của cơ quan Cơ quan cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

*4. Bùi Văn T***,** sinhà năm 1988 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm Q, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; giới tínhà: Nam; con ông: Bùi Cao C, sinhà năm 1955; con bà: Mai Thị N, sinhà năm 1958; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi c- trú" theo lệnhà số 09 ngày 04-01-2019 của Cơ quan cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

5. Bùi Ngọc H, sinhà năm 1988 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; giới tínhà: nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Bùi Văn H, sinhà năm 1957; con bà: Hoàng Thị D, sinhà năm 1964; có vợ là: Trần Thị L, sinhà năm 1991 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019, được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi c- trú" theo lệnhà số 11 ngày 04-01-2019 của Cơ quan cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

6. Bùi Văn T, sinhà năm 1972 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm Q, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Tự do; giới tínhà: Nam; con ông: Bùi Tuấn H (đã chết); con bà: Bùi Thị T, sinhà năm 1944; có vợ là: Bùi Thị L, sinhà năm 1978 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnhà số 08 ngày 04-01-2019 của cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

7. Phạm Văn T, sinhà năm 1984 tại Nam Địnhà; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinhà; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tínhà: Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Phạm Văn Q, sinhà năm 1954; con bà: Bùi Thị H, sinhà năm 1961; có vợ là Vũ Thị D, sinhà năm 1991 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo lệnhà số 10 ngày 04-01-2019 của cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà;

"Có mặt".

Người tham gia tố tụng khác:

** Người làm chứng:*

+ Chị Hoàng Thị Thu H, sinhà năm 1987 (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thanhà V, sinhà năm 1963 (Vắng mặt).

+ Bà Dương Thị T, sinhà năm 1963 (Vắng mặt).

Đều ĐKHKTT (cư trú) tại: Xóm Q, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà.

+ Anhà Phạm Gia D, sinhà năm 1982; Địa chỉ: Xóm T, thôn G, xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Địnhà (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhàu sau:

Tối ngày 27-12-2018 Nguyễn Thanhà N có tổ chức mời một số bạn bè đến nhàà N ăn cơm uống rượu. Sau khi ăn cơm, uống rượu xong, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng gồm Nguyễn Thanhà N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T cùng rủ nhàau lên gác xép nhàà N để đánhà bạc dưới hình thức đánhà ba cây ăn tiền. Tại đây N đã lấy sẵn một bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong nhàà để sử dụng vào việc đánhà bạc. Quá trình đánhà bạc, các đối tượng cùng thỏa thuận mức đặt cược nhỏ nhất cho mỗi ván chơi là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), không quy định mức đặt cược

cao nhàất, ai muốn đặt cược bao nhàiêu thì tùy ý nhàưng phải được sự đồng ý của người C chương. Cách thức chơi nhà- sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây và loại bỏ các cây bài 10,J,Q,K, chỉ sử dụng các cây bài từ A, 1, 2,3,4,5,6,7,8,9. Ng- ời cầm ch- ơng chia cho mỗi ng- ời chơi ba cây bài. Sau đó ng- ời chơi lên bài cộng điểm và đọ bài với ng- ời cầm ch- ơng. Thắng, thua đ- ợc quy địnhà nhà- sau: To nhàất là sáp, sáp là ba cây bài giống nhàau khác chất, nếu ai đ- ợc sáp thì sẽ đ- ợc ng- ời cầm ch- ơng trả số tiền gấp 3 lần tiền đặt c- ợc; Tiếp đến là tínhà điểm, tức là tổng điểm của ba cây bài cộng lại với nhàau lấy số Hng đơn vị để tínhà, nếu Hng đơn vị là 0 thì đ- ợc tínhà là 10 điểm, lớn nhàất là 10 điểm, nhàỏ nhàất là 1 điểm, nếu bài của ai đ- ợc 10 điểm thì được người C chương trả gấp hai lần số tiền đã đặt cược, bài ai lớn hơn sẽ được người C chương trả số tiền bằng số tiền đã đặt. Nếu các ng- ời chơi có bài bằng điểm nhàau thì quy - ớc tínhà hơn nhàau bằng chất, trong đó chất cơ là to nhàất, sau đó lần l- ợt đến chất rô, tép, bích. Các đối tượng đánhà bạc đến khoảng 23h30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện V, tỉnhà Nam Địnhà phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ dưới chiếu số tiền 7.450.000đ (Bảy triệu bốn trăm năm m- ơi nghìn đồng), 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 36 cây. Kiểm tra các đối tượng, thu giữ: Trên người Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động Iphone 5S vỏ màu vàng, thu trên người Bùi Văn T 01 điện thoại di động Iphone 5S vỏ màu đen và số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thu trên người Phạm Văn T 01 điện thoại Sam sung Galaxy, thu trên người Nguyễn Thanhà N 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, thu trên người Bùi Ngọc H 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, thu trên người Phạm Gia C một điện thoại OPPO màu đồng.

Quá trìnhà điều tra, các bị cáo đã khai nhàận:

Nguyễn Thanhà N khai khi tham gia đánhà bạc N có khoảng 850.000đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánhà bạc. Khi bị Công an bắt quả tang N đang hòa. T bộ số tiền bị thu giữ ở d- ới chiếu.

Phạm Gia C khai khi đi mang theo khoảng 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng) và đã sử dụng hết số tiền này vào việc đánhà bạc. Khi bị Công an bắt đang hòa, toàn bộ số tiền đã bị thu giữ ở d- ới chiếu.

Nguyễn Văn H khai khi đi đánhà bạc mang theo khoảng 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này vào việc đánhà bạc. Khi bị Công an bắt H đang hòa, T bộ số tiền này đã bị thu giữ hết d- ới chiếu.

Bùi Văn T khai khi đi mang theo khoảng 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), đã sử dụng 1.200.000đ vào việc đánhà bạc. Khi bị Công an bắt T đang hòa, số tiền dùng để đánhà bạc đã bị thu giữ d- ới chiếu. Số tiền 3.000.000đ thu giữ trên người T khai không sử dụng vào việc đánhà bạc.

Bùi Ngọc H khai khi đi mang theo khoảng 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) và đã sử dụng hết số tiền này vào việc đánhà bạc. Khi bị Công an bắt H đang thua khoảng 1.000.000đ, số tiền còn lại đã bị thu giữ hết d- ới chiếu.

Bùi Văn T khai khi đi T không mang theo tiền, khi tham gia đánhà bạc T vay của ông Nguyễn Thanhà V là bố đẻ Nguyễn Thànhà N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánhà bạc. Khi bị Công an bắt quả tang T đang thắng được tổng số tiền khoảng 1.400.000đ, T bộ số tiền này đã bị thu giữ d- ới chiếu.

Phạm Văn T khai khi đi mang theo khoảng 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánhà bạc. Khi bị Công an bắt,T đang thua số tiền khoảng 400.000đ, số tiền còn lại đã bị thu giữ d- ới chiếu.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanhà N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đã khai nhàận toàn bộ hànhà vi của mìnhà nhàư đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSVB ngày 13-02-2019 của Viện kiểm sát nhàân dân huyện V, tỉnhà Nam Địnhà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanhà N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T về tội *"Đánhà Bạc"* theo quy địnhà tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Thanhà N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đã thànhà khẩn khai nhàận về toàn bộ hànhà vi đánhà bạc được thua bằng tiền của mìnhà nhàư nội dung nêu trên và xin được giảm nhàẹ hình phạt, xin được miễn hình phạt bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhàân dân huyện V: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thanhà N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T về hànhà vi "Đánhà bạc" nhàư bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanhà N từ 09 đến 12 tháng tù nhàưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Giao bị cáo Nguyễn Thanhà N cho Ủy ban nhàân dân xã Q, huyện V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Gia C từ 06 đến 09 tháng tù (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam).

+ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Bùi Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Bùi Ngọc H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Về việc khấu trừ thu nhập: Do các bị cáo H, T, H, T, T là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.450.000đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 3.000.000 đồng nhưng đề nghị tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, Hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với Hành vi của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra

và tại phiên tòa; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ trong vụ án; lời khai của người làm chứng và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 27-12-2018, tại gia đình bà Nguyễn T N ở xóm Quang Minh bà, thôn G, xã Q, huyện V. Các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền thì bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, cùng một số vật chứng khác.

Đối chiếu với Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T với những quy định của pháp luật thì Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của Hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự an T xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong đồng phạm: Trong vụ án này tất cả các bị cáo đều phạm tội với lỗi cố ý, cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự phân công vị trí, vai trò do đó đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn T N là chủ nhà, đồng ý cho các đối tượng đánh bạc ở nhà mình đồng thời Nam cũng trực tiếp tham gia đánh bạc; Phạm Gia C trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bản thân C đang có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nhưng C không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục tham gia đánh bạc; Các bị cáo khác đều tham gia đánh bạc nhưng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc là khác nhau, cụ thể: Nguyễn Văn H sử dụng số tiền đánh bạc 1.400.000đ; Bùi Văn T sử dụng số tiền đánh bạc là 1.200.000đ; Bùi Ngọc H sử dụng số tiền đánh bạc là 1.100.000 đồng; Tiếp đến bị cáo Bùi Văn T sử dụng số tiền đánh bạc 1.000.000 đồng; Phạm Văn T sử dụng số tiền đánh bạc 400.000đ.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn T N, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Gia C ngày 24-11-2017 bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng cải tạo không

giam giữ về tội "Đánhà bạc" chưa được xóa án tích do đó bị cáo C phải chịu 01 tìnhà tiết tăng nặng trách nhàiệm hìnhà sự "tái phạm" quy địnhà tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hìnhà sự.

[6] Về tìnhà tiết giảm nhàẹ trách nhàiệm hìnhà sự: Trong quá trìnhà điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đều thànhà khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đ-ợc h-ởng tìnhà tiết giảm nhàẹ trách nhàiệm hìnhà sự quy địnhà tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hìnhà sự; Các bị cáo Nguyễn T N, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng nên đ-ợc h-ởng tìnhà tiết giảm nhàẹ trách nhàiệm hìnhà sự quy địnhà tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật Hìnhà sự. Các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đều có hoàn cảnhà gia đìnhà khó khăn, có xác nhàận của chínhà quyền địa phương; Bị cáo T: mẹ được Chủ tịch Ủy ban nhàân dân tỉnhà tặng Bằng khen vì đã có thànhà tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bố được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhài vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Bố bị cáo T được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng và huy chương kháng chiến hạng Nhài do đó tất cả các bị cáo đều được hưởng tìnhà tiết giảm nhàẹ theo quy địnhà tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hìnhà sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về đường lối xử lý Hànhà vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tínhà chất, mức độ, hậu quả của Hànhà vi phạm tội, các tìnhà tiết tăng nặng, giảm nhàẹ trách nhàiệm hìnhà sự của các bị cáo; Hội đồng xét thấy: Đối với bị cáo C đang có tiền án về tội đánhà bạc nhàưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội do đó cần áp dụng hìnhà phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo Phạm Gia C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo C trở T công dân có ích cho gia đìnhà và xã hội. Bị cáo Nguyễn T N là chủ nhà cũng cần xử phạt tù nhàưng áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, có thời gian thử thách dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương; Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đều phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội do đó áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên mức hình phạt của các bị cáo là khác nhau: Đối với các bị cáo H, T, H sử dụng số tiền đánh bạc trên 1.000.000 đồng do đó mức hình phạt phải cao hơn so với bị cáo T và bị cáo T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đều có hoàn cảnh gia

đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho tất cả các bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định do đó Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 7.450.000đ thu giữ trên chiếu là số tiền các bị cáo đã và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ NHÀ nước.

- Số tiền 3.000.000 đồng thu giữ trong người bị cáo Bùi Văn T, xác định số tiền này là tài sản riêng của bị cáo T, bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc do đó áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi Hành án.

- 01 bộ tú lơ khơ 36 cây các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là tài sản không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Quá trình điều tra xác định các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen của Nguyễn T N, 01 điện thoại di động OPPO của Phạm Gia C, 01 điện thoại Iphone 5S màu vàng của Nguyễn Văn H, 01 điện thoại Iphone 5 màu đen của Bùi Văn T, 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen của Bùi Ngọc H, 01 điện thoại sam sung Galaxy J5 của Phạm Văn T, các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, Cơ quan Cảnhà sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp là phù hợp.

[11] Về tư cách tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thành V cho Bùi Văn T vay số tiền 1.000.000 đồng, quá trình điều tra ông V xác nhận T đã trả lại ông số tiền trên, ông không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền này do đó không xác định ông V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với ông Nguyễn Thành V, bà Dương Thị Th và chị Hoàng Thị Thu H - là bố, mẹ đẻ và vợ của bị cáo Nguyễn T N. Quá trình điều tra xác định ông V, bà Th, chị H không biết việc các đối tượng trên đánhà bạc tại nhà mình, không thu tiền hồ, tiền chiếu của các đối tượng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xem xét xử lý gì đối với ông V, bà Th, chị H là có căn cứ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn T N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hìnhà sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo Phạm Gia C.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn T N 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tínhà từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2018 đến ngày 21-01-2019).

Giao bị cáo Nguyễn T N cho Ủy ban nhàân dân xã Q, huyện V giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy địnhà tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Gia C 06 (sáu) tháng tù (Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-12-2018 đến ngày 31-01-2019), thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhàân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không

giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnhà Nam Định nhận được quyết định thi Hành án và bản án

+ Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hành 14 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hành án và bản án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28-12-2018 đến ngày 06-01-2019 là 09 ngày, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp Hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhàân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định nhận được quyết định thi Hành án và bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T.

3. Các bị cáo Nguyễn T N; Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T phải thực hiện nhàững nghĩa vụ quy địnhà tại Luật Thi Hành án hình sự.

4. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T.

5. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.450.000đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi Hành án.

+ Tịch thu cho tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây đã qua sử dụng.

(Những biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-02-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục thi Hành án dân sự huyện V).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn T N, Phạm Gia C, Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, Bùi Ngọc H, Bùi Văn T, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

7. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy địnhà tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự./.

Nơi nhàận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã Q, V;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI THỊ GẤM